TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Đắc Tư;
2. Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc– Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H-1965 (chết) và bà Trần Thị T1-1969 (sống); A, chị, em ruột: Có 02 người, sinh năm 1988 và 1992; Vợ: Âu Thị Kim Q, sinh năm 1991; Con: Có 01 người sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Âu Phước Đ-1993-có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

- Ông Lê Quốc B-1996-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Âu Thị Kim Q-1991-có mặt.

Nơi thường trú: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, vào ngày 07/10/2024 T mua ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết ở G, Kiên Giang với số tiền 500.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 09/10/2024 khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 65K1-260.73 trên đường T thuộc ấp L, xã T, huyện V, lúc này T thấy lực lượng công an đi tuần tra, do sợ bị phát hiện có cất giấu ma túy trong người nên T đã ném gói ma túy xuống mặt đường để phi tang thì bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy cùng tang vật có liên quan.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 323/KL-KTHS, ngày 16/10/2024 của Phòng K, Công an thành phố C, kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2915 gam.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSVT ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,2490 gam được niêm phong số 323/KL-KTHS ngày 16/10/2024 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký ghi tên cán bộ niêm phong Nguyễn Văn H1, chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Đoàn Trường A.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10, màu đen, số seri: R58M444VW0A, có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số seri: 8984.04800.00132.18641, tình trạng đã qua sử dụng.

- Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định trả lại

cho chủ sở hữu anh Â Phước Định 01 xe mô tô biển kiểm soát 65K1-260.73 nhãn hiệu honda màu trắng đen, số khung: 3649GY001740, số máy: JA36E0404057, đã qua sử dụng.

* Về vấn đề khác:

Đối với đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể (chỉ biết ở G, Kiên Giang) mà T khai đã mua ma túy, do việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn huyện G, tỉnh Kiên Giang nên cơ quan điều tra đã thông báo đến Công an huyện G để phối hợp xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 09/10/2024 bị cáo đã có hành vi cất giấu ma túy, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân nhưng bị công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Căn cứ vào Kết luận giám định số 323/KL-KTHS, ngày 16/10/2024 của Phòng K, Công an thành phố C, kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2915 gam. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người đã có vợ con, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội, mà lại nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng.

Bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,...Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội. Về nhân thân bị cáo chưa tốt, ngày 20/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (tiền án đã xóa), nay bị cáo tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sữa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về xử lý vật chứng và về vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/10/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,2490 gam được niêm phong số 323/KL-KTHS ngày 16/10/2024 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký ghi tên cán bộ niêm phong Nguyễn Văn H1, chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Đoàn Trường A.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10, màu đen, số seri: R58M444VW0A, có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số seri: 8984.04800.00132.18641, tình trạng đã qua sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSVT ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Sáu